

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2022.

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Doãn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sĩ

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Tô Thị Bích T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp F, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Phạm Công H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp F, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Tô Thị Bích T trình bày :

1. *Về hôn nhân*

Tôi và anh Phạm Công H kết hôn với nhau vào năm 2007, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 14/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi sống chung với gia đình tôi, cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến năm 2018 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Nguyên nhân do chồng tôi không quan tâm lo lắng cho gia đình, cho vợ con, chỉ biết ăn chơi, cờ bạc, cá độ đá banh gây thiếu nợ nhiều người tôi phải trả nợ thay và nhiều lần như vậy. Tôi nhiều lần khuyên và đã cho chồng tôi nhiều cơ hội để sửa sai nhưng chồng tôi không nghe từ đó tính tình không còn phù hợp nữa, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau. Trong thời gian ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

- Bị đơn anh Phạm Công H trình bày:

Tôi và Tô Thị Bích T kết hôn với nhau vào năm 2007, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 14/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi sống chung với gia đình bên vợ cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Nguyên nhân do tôi ham vui nên không quan tâm lo lắng cho gia đình, cho vợ con, vợ tôi nhiều lần khuyên nhưng tôi không nghe, những khuyết điểm sai trái của tôi mà vợ tôi trình bày là đúng, vợ tôi cũng tạo điều kiện cho tôi cơ hội để sửa sai nhưng tôi không sửa được. Từ đó tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Trong thời gian ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay vợ tôi yêu cầu được ly hôn tôi không đồng ý ly hôn, vì tôi vẫn còn thương vợ tôi, tôi yêu cầu hàn gắn lại để cùng nhau lo cho con.

2. Về con chung:

Chị T trình bày: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau hai đứa con tên Tô Thị Anh T, sinh ngày 07/4/2008 và Phạm Thị Anh T, sinh ngày 03/11/2012, hiện các con đang sống với tôi. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi hai đứa con, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Anh H trình bày: Trong thời gian sống chung chúng tôi với nhau hai đứa con, hiện các con đang sống với vợ tôi.

3. Về tài sản chung:

Chị T và anh H trình bày: Chúng tôi không có tài sản chung.

4. Về nợ chung:

Chị T và anh H trình bày: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ lại chúng tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Xét yêu cầu của chị Tô Thị Bích T yêu cầu ly hôn với anh Phạm Công H, địa chỉ ấp F, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- *Về xét xử vắng mặt:* Các đương sự có mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Tô Thị Bích T và anh Phạm Công H là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn, anh chị đã có thời gian tìm hiểu nhau, anh chị tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi cưới thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì thường xuyên có mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân do anh H không quan tâm lo lắng cho gia đình, cho vợ con, anh chỉ biết ăn chơi, cờ bạc gây thiếu nợ nhiều người, chị T phải đứng ra trả nợ cho anh, nhiều lần chị T khuyên can, anh H không nghe từ đó tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn xảy ra. Hôm nay chị T yêu cầu ly hôn với anh H do tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H không đồng ý ly hôn, anh tha thiết yêu cầu được hàn gắn lại với chị T vì anh vẫn còn tình cảm với chị T anh yêu cầu hàn gắn lại để cùng nhau lo cho con. Xét lời trình bày của anh H không có căn cứ chấp nhận. Vì: Anh là người trụ cột của gia đình, là chỗ dựa vững chắc cho vợ con, anh lại không quan tâm lo lắng cho gia đình, cho vợ con anh chỉ biết ăn chơi, cờ bạc và lo riêng cho bản thân mình, những khuyết điểm của anh mà chị T nêu ra anh đều thừa nhận nhưng anh không sửa chữa khắc phục được mặc dù chị T đã nhiều lần cho anh cơ hội để sửa sai. Hôm nay anh cho rằng anh vẫn còn thương vợ nhưng từ khi Tòa án hòa giải anh không gặp trực tiếp và lên kế hoạch sau khi hàn gắn lại như thế nào để chị T yên tâm mà trở về với anh, anh không có thiện chí để hàn gắn lại với chị T, anh lại có những hành động như anh không nhìn mặt chị T khi vô tình hai người gặp nhau, anh không một lần đến thăm con trong thời gian sống ly thân, chính anh là người đã đánh mất đi hạnh phúc gia đình mà anh chị đã nhiều năm vun đắp. Thời gian ly thân anh chị cũng khá lâu nhưng anh chị không tự hàn gắn lại

với nhau được. Từ những căn cứ trên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H là phù hợp.

[3]. *Về con chung*:

Trong thời gian sống chung anh chị có với nhau hai đứa con. Tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con. Anh H yêu cầu được nuôi cháu Phạm Thị Anh T, đồng ý giao cháu Tô Thị Anh T cho chị T nuôi dưỡng nếu như Tòa án cho hai người ly hôn. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian sống ly thân và hiện nay hai cháu sống với chị T, cuộc sống vẫn ổn định, vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất, hơn nữa hai cháu có nguyện vọng được sống với Mẹ sau khi Ba Mẹ ly hôn. Từ những căn cứ trên chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của chị Tô Thị Bích T đối với anh Phạm Công H là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Tô Thị Bích T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 14, 53 Điều 56; 81,82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Thị Bích T đối với anh Phạm Công H.

Cho chị Tô Thị Bích T ly hôn với anh Phạm Công H.

2. Về con chung: Giao hai cháu Tô Thị Anh T, sinh ngày 07/4/2008 và cháu Phạm Thị Anh T, sinh ngày 03/11/2012 cho chị Tô Thị Bích T được tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện hai cháu đang sống với chị T). Anh Phạm Công H không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (Do chị T không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Cha, Mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí:

Chị Tô Thị Bích T phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003679, quyển số 0074 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho các đương sự biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

THẨM

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn